**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

TRƯỜNG THPT BÌNH CHÁNH

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I (2024-2025)**

**ĐỊA LÍ 12- Thời gian :50 phút**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung kiến thức/kỹ năng** | **Đơn vị kiến thức/kỹ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Số câu hỏi** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TN Đ/S** | **TL Ngắn** | **TNĐ/S** | **TL Ngắn** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Địa lí tự nhiên** | Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ | 5 |  | 1 |  |  | 1 |  |  | 7 | 0 |
| **2** | Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa | 5 |  | 1 | 1 |  | 1 |  |  | 8 | 0 |
| **3** | Sự phân hóa đa dạng của thiên nhiên | 5 |  | 1 | 1 |  | 1 |  |  | 8 | 0 |
| **4** | Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên | 3 |  | 1 | 1 |  |  |  |  | 5 | 0 |
| **Tổng** | | | **18** | **0** | **4** | **3** | **0** | **3** | **0** | **0** | **28** | 0 |
| **Tỉ lệ %** | | | **40%** | | **30%** | | **30%** | |  | |  |  |

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

TRƯỜNG THPT BÌNH CHÁNH

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I (2024-2025)**

**ĐỊA LÍ 12- Thời gian :50 phút**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chủ đề** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ** | – Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ  – Ảnh hưởng đối với tự nhiên, kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng | **Nhận biết**  Trình bày được vị trí địa lí , phạm vi lãnh thổ  **Thông hiểu**  – Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ đến tự nhiên, kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng.  **Vận dụng**  – Xác định được đặc điểm vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ Việt Nam | 5 | 1 | 1 |  |
| **2** | **Thiên nhiên nhiệt đời ẩm gió mùa** | – Biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa  – Ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống | **Nhận biết**  – Trình bày được các biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa thông qua khí hậu và các thành phần tự nhiên khác.  **Thông hiểu**  – Phân tích được ảnh hưởng của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa đến sản xuất và đời sống.  **Vận dụng**  – Sử dụng được bản đồ tự nhiên Việt Nam, số liệu thống kê để trình bày đặc điểm thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa. | 5 | 2 | 1 |  |
| **3** | **Sự phân hóa đa dạng của thiên nhiên** | – Sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên  – Các miền địa lí tự nhiên  – Ảnh hưởng đến phát triển kinh tế -  xã hội | **Nhận biết**  – Trình bày được đặc điểm tự nhiên của ba miền: Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ, Tây Bắc và Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ và Nam Bộ.  **Thông hiểu**  – Chứng minh được sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên Việt Nam theo Bắc - Nam, Đông - Tây, độ cao.  – Phân tích được ảnh hưởng của sự phân hoá đa dạng thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội đất nước.  **Vận dụng**  – Sử dụng được bản đồ tự nhiên Việt Nam, số liệu thống kê để chứng minh sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên nước ta. | 5 | 2 | 1 |  |
| **4** | **Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên** | – Sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên  – Bảo vệ môi trường | **Nhận biết**  – Trình bày được sự suy giảm các loại tài nguyên thiên nhiên ở nước ta.  **Thông hiểu**  - Giải thích được sự suy giảm các loại tài nguyên thiên nhiên ở nước ta.  – Chứng minh và giải thích được hiện trạng ô nhiễm môi trường ở Việt Nam. | 3 | 2 |  |  |
| **Tổng** | | |  | **18** | **7** | **3** |  |